

Số: 32/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực đăng kiểm theo Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, gồm:

- Thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung: 09 thủ tục.
- Thủ tục hành chính được thay thế: 02 thủ tục.

2. Sửa đổi thời gian giải quyết 01 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ tại thứ tự số 8, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

(có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

1.1. Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở đối với danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

đối với danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này. **Thời gian hoàn thành trong 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Đảm bảo về kỹ thuật trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1.1. Được sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính, như sau:

- 01 thủ tục hành chính theo thứ tự số 01, mục I tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính, danh mục 07 thành phần hồ sơ phải số hoá của 02 thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang;

1.2. Thay thế 05 thủ tục hành chính, như sau:

- 01 thủ tục hành chính theo thứ tự số 01, mục II tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính, danh mục 07 thành phần hồ sơ phải số hoá của 02 thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang;

- 03 thủ tục hành chính thứ tự số 101, 103, 105 mục III, phần A, Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày ngày 11/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang;

- 01 thủ tục hành chính thứ tự số 02, mục III, phần A, Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày ngày 16/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục, quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang;

1.3. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính, như sau:

- 01 thủ tục hành chính thứ tự số 8, phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ Giao thông vận tải; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Công báo tỉnh; (đăng tải)
- Lưu: VT, THCBKS(Tr).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM VÀ
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TUYÊN QUANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI (09 THỦ TỤC)							
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	- Trực tiếp: 4 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định. - Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: 4 giờ làm việc ¹ kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.	1. Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải: Tổ 17 phường An Tường, TP Tuyên Quang, hoặc tại các cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. Giá dịch vụ lập hồ sơ Phương tiện 46.000 đồng/1 hồ sơ phương tiện	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.	x		Một phần

¹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc xuống 4 giờ làm việc.

					- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định đối với xe cơ giới.			
2	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng	<p>Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: 4 giờ làm việc² nhận được hồ sơ;</p> <p>Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất:</p> <p>Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định 4 giờ làm việc³.</p>	1. Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải: Tổ 17 phường An Tường, TP Tuyên Quang, hoặc tại các cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định tem kiểm định xe cơ giới.	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định đối với xe cơ giới .</p>	x		Một phần

² Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc xuống 4 giờ làm việc.

³ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc xuống 4 giờ làm việc.

3	Cấp lại Giấy chứng nhận cải tạo	<p>Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: Đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm thời hạn 4 giờ làm việc⁴; đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác thời gian 03 ngày làm kê từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>1. Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải: Tổ 17 phường An Tường, TP Tuyên Quang, hoặc tại các cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.; - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải cơ yếu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải cơ yếu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.</p>	x	Một phần
---	---------------------------------	--	---	--	--	---	----------

⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc xuống 4 giờ làm việc.

T T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
4	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ.	Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải: Tổ 17 phường An Tường, TP Tuyên Quang, hoặc tại các cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	x		Một phần
5	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	<p>- Trực tiếp: Kiểm tra hồ sơ, nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát, trong thời hạn 02⁵ ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế.</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: Trong thời hạn 6⁶ giờ làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát, trong thời hạn 02⁷ ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế.</p> <p>- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 11⁸ ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận: 4⁹ ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</p>	<p>1. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn) Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	Không	Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	x	x	Toàn trình

⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc còn 2 ngày làm việc.

⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

⁷ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc còn 2 ngày làm việc.

⁸ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc còn 11 ngày làm việc.

⁹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

T T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	<p>* Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính:</p> <p>- Trực tiếp: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6¹⁰ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định trong thời hạn 4¹¹ ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: Trong thời hạn 6¹² giờ làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 4¹³ ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p>	<p>1. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn) và Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	Không	<p>Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p>	x	x	Toàn trình

¹⁰ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

¹¹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

¹² Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

¹³ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

	<p><i>* Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6¹⁴ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế; - Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: Trong thời hạn 6¹⁵ giờ làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 11¹⁶ ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 4¹⁷ ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. 					
--	---	--	--	--	--	--

¹⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc

¹⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

¹⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc còn 11 ngày làm việc.

¹⁷ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

T T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới (trừ xe mô tô và xe gắn máy) (Mã TTHC: 1.005103)	<p>- Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: 4 giờ làm việc ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định.</p> <p>- Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. Thời hạn trả kết quả: 2¹⁸ ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra</p>	Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải: Tổ 17 phường An Tường, TP Tuyên Quang, hoặc tại các cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p> <p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.</p> <p>- Thông tư số 48/2024/TT/BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chuẩn 122/2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trong kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.</p>	X		Một phần

¹⁸ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc.

8	<p>Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (Mã TTHC: 1.001322)</p>	<p>- Trực tiếp: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6¹⁹ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định trong thời hạn 2²⁰ ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế.</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6²¹ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; nếu đầy đủ theo quy định trong thời hạn 11²² ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận: 4²³ ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu</p>	<p>1. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvu.cong.tuyenquang.gov.vn) và Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)</p>	Không	<p>Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p>	x	x	Toàn trình
---	--	--	--	-------	---	---	---	------------

¹⁹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

²⁰ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc còn 2 ngày làm việc.

²¹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

²² Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc còn 11 ngày làm việc.

²³ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

T T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (Mã TTHC: 1.001296)	<p>* Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động:</p> <p>- Trực tiếp: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6²⁴ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định trong thời hạn 4²⁵ ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ, thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6²⁶ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định trong thời hạn 4²⁷ ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ, thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.</p>	<p>1. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, P. Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn) và Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	Không	<p>Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p>	x	x	Toàn trình

²⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

²⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

²⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

²⁷ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

	<p>* Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây truyền kiểm định; thay đổi loại dây truyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6²⁸ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ trong thời hạn 2²⁹ ngày làm việc, thực hiện kiểm tra, đánh giá thực tế. - Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến: Kiểm tra thành phần hồ sơ trong 6³⁰ giờ làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ trong thời hạn 2³¹ ngày làm việc, thực hiện kiểm tra, đánh giá thực tế. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 11³² ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 4³³ ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. 					
--	--	--	--	--	--	--

²⁸ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

²⁹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc còn 2 ngày làm việc.

³⁰ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày làm việc còn 6 giờ làm việc.

³¹ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc còn 2 ngày làm việc.

³² Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc còn 11 ngày làm việc.

³³ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc.

T T	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (02 THỦ TỤC)									
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Mã TTHC 1.001261)	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới (trừ xe mô tô và xe gắn máy)	+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: 4 giờ làm việc ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. Thời hạn trả kết quả: 2 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra ³⁴	Tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải: Tổ 17 phường An Trường, TP Tuyên Quang, hoặc tại các cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 48/2024/TT/BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chuẩn 122/2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trong kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.	x		Một phần

³⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 3 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc.

T T	Tên TTHC bị thay thế	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
2	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo (Mã TTHC: 1.005018)	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định); - Cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 3 ³⁵ ngày làm việc kể từ ngày thông báo kiểm tra, Đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu. + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.	Trực tiếp tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Tổ 17 phường An Tuường, TP Tuyên Quang, hoặc tại các cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/ TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/ TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 48/2024/TT/BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chuẩn 122/2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trong kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.	x		Một phần
	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo (Mã TTHC: 1.012323)								

³⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 3 ngày làm việc.

**II. SỬA ĐỔI THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
“CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE” TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1441/QĐ-UBND
NGÀY 30/12/2024 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH TUYÊN QUANG**

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
1	Cấp lại Giấy phép lái xe (Mã TTTH: 1.002820)	Thời gian 3 ³⁶ ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải) 2. Trực tuyến: Công DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn , hoặc Công DVC tỉnh: https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn (Quầy tiếp nhận và trả kết quả: Sở Giao thông vận tải	- Trực tiếp: 135.000 đồng/lần - Trực tuyến 115.000 đồng/lần (áp dụng đến hết ngày 31/12/2025)	- Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác. - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	x	x	Toàn trình

³⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết từ 5 ngày làm việc xuống còn 3 ngày làm việc.